

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 28- 02- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh- Giáo viên nghỉ hưu

Bà Nguyễn Kim Oanh - Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Tiến Phúc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

ĐỖ NGỌC TR, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2003 tại xã P, huyện T, TP Hà Nội

Nơi cư trú: Thôn 5, xã P, huyện T, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn Th và bà Chu Thị T; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 22/11/2019 bị TAND huyện Chương Mỹ xử 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Hiện Đỗ Ngọc Tr chưa chấp hành bản án này.

Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: từ ngày 20/12/2019 đến nay tại Trại tạm giam số 01 Công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông **Đỗ Văn Th-** sinh năm 1973, bà **Chu Thị T,** sinh năm 1974 (Bố mẹ đẻ)

Địa chỉ: Thôn 5, xã P, huyện T, TP Hà Nội (Có mặt)

Người bào chữa: Bà **Lưu Thị Ngọc Lan** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội (Có mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 9, xã L, huyện P, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h30' ngày 15 tháng 12 năm 2019, Đỗ Ngọc Tr đi xe máy nhãn hiệu: HONDA WAVE, màu sơn: vàng, trắng, đen, không mang biển kiểm soát, đi từ xã P, huyện T, TP. Hà Nội đến xã L, huyện P, TP. Hà Nội với mục đích xem ai sở hữu để trộm cắp tài sản. Khi đi qua cửa hàng tạp hóa của chị Đỗ Thị H - Sinh năm 1982 - ở: Cụm 9, xã L, huyện P, TP. Hà Nội, thấy không có người trông coi, nên Tr điều khiển xe quay lại và dừng xe trước cửa hàng rồi đi bộ vào trong cửa hàng, tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Tr phát hiện một chiếc túi xách nữ màu đen để trên bàn máy khâu, Tr đi đến lấy chiếc túi xách này cất vào trong áo khoác đang mặc, rồi đi ra ngoài, rồi Tr điều khiển xe đi đến khu vực quán thờ Tây Quán Hạ (thuộc Cụm 10 - xã L) thì dừng lại để kiểm tra chiếc túi xách vừa trộm cắp được và phát hiện bên trong có tiền gồm nhiều mệnh giá 500.000đ, 200.000đ, 100.000đ... với tổng số tiền là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*), cùng nhiều loại thẻ nạp điện thoại di động có nhiều mệnh giá nạp từ 200.000đ, 100.000đ, 50.000đ, 20.000đ và 10.000đ, tổng giá trị thẻ nạp là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) và một số tờ hóa đơn mua bán hàng hóa, Tr lấy tiền và số thẻ nạp trong túi xách cất vào túi quần của mình và vứt bỏ chiếc túi xách cùng hóa đơn vào bụi cây ven đường rồi đi xe về nhà ở xã P, huyện T. Số tiền và thẻ nạp điện thoại vừa trộm cắp được, Tr đã sử dụng vào nạp game và mua thẻ nạp game để chơi game online.

Khoảng 13h00' cùng ngày, chị H nhớ ra túi sách để tiền bán hàng không thấy ở đâu nên chị H đã kiểm tra camera an ninh của nhà mình và phát hiện túi sách bị một đối tượng là nam giới trộm cắp.

Ngày 19 tháng 12 năm 2019, biết không thể che giấu được hành vi trộm cắp của mình nên Đỗ Ngọc Tr đã đi chiếc xe máy trên đến Công an xã L xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của chị Đỗ Thị H vào ngày 15 tháng 12 năm 2019.

Ngày 20 tháng 12 năm 2019, theo sự chỉ dẫn của Tr, Công an xã L đã thu giữ được 05 (năm) tờ hóa đơn mua bán hàng hóa, 01 vòng chun buộc tóc và chiếc túi xách mà Tr đã vứt ở bụi cây ven đường thuộc khu vực trước quán thờ Tây Quán Hạ, thuộc Cụm 10, xã L. Cùng ngày, Công an xã L đã báo cáo và chuyển toàn bộ hồ sơ, tang vật cùng với đối tượng Đỗ Ngọc Tr đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Phúc Thọ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng:

- Đối với số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) và số thẻ nạp điện thoại có tổng giá trị là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) mà Tr đã trộm cắp, Cơ quan điều tra không thu giữ được do sau khi trộm cắp được Tr đã dùng toàn bộ số tiền cùng số thẻ nạp điện thoại vào tiêu sài cá nhân và nạp game để chơi hết.

- Đối với chiếc xe máy mà Đỗ Ngọc Tr sử dụng để đi trộm cắp ngày 15/12/2019: Đây là xe của ông Đỗ Văn Th (Là bố đẻ của Tr), ông Th không biết Tr sử dụng chiếc xe này đi trộm cắp, theo lời khai của ông Th thì ông mua chiếc xe này đã lâu của một người không quen biết, không có giấy tờ gì nên mặc dù không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng, song do Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe máy này, nên cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Đỗ Ngọc Tr còn khai nhận thực hiện 02 vụ trộm cắp khác, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Ngày 14 tháng 12 năm 2019, Tại huyện Hoài Đức (Tr không nhớ xã nào), Tr phát hiện cửa hàng tạp hóa không có ai nên đã lẻn vào trộm cắp được số tiền 5.400.000đ (*Năm triệu bốn trăm nghìn đồng*). Sau khi lấy trộm được số tiền này Tr đã tiêu sài cá nhân hết. Hiện Công an huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội đã tiếp nhận và giải quyết theo thủ tục giải quyết tin báo, tố giác theo quy định của pháp luật.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 10h00' ngày 18 tháng 12 năm 2019, Đỗ Ngọc Tr đi từ nhà ở xã P, huyện T đến Tuần Châu, huyện Q, Hà Nội, đi qua chùa Th khi đến gần cây xăng đi vào trong làng, thấy một cửa hàng tạp hóa không có ai trông coi nên Tr đã đi vào trong cửa hàng và thấy một hộp đựng tiền, Tr liền lấy tiền trong hộp cho vào túi quần của mình rồi đi ra cửa hàng bán thẻ điện thoại lấy tiền vừa trộm được mua một thẻ nạp điện thoại trị giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), còn lại 26.000đ (*Hai mươi sáu nghìn đồng*). Lúc này, Tr mới biết mình vừa trộm được 226.000đ (*Hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng*), rồi Tr mang thẻ điện thoại và số tiền còn lại về quán internet chơi game. Ngày 20 tháng 01 năm 2020, Cơ quan điều tra - Công an huyện Phúc Thọ có Công văn số 26/CV-CSĐT gửi Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Quốc Oai biết để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về dân sự:

Đối với chị Đỗ Thị H là người bị mất trộm tài sản, theo lời khai của chị H, số tiền trong túi có khoảng 5.000.000đ đến 7.000.000đ và số thẻ nạp khoảng trên 3.000.000đ. Do đó, chị H yêu cầu Đỗ Ngọc Tr phải bồi thường tổng số tiền là

8.000.000đ (*Tám triệu đồng*). Ngoài ra, chị H không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 04/02/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố Đỗ Ngọc Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (do bị cáo đầu thú), Điều 90, 91, Điều 101, 104, Điều 55, 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc Tr từ 09 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ chưa chấp hành tính bằng 02 tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả 02 bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2019.

Do bị cáo chưa thành niên nên không đề cập áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo và bố mẹ bị cáo phải bồi thường cho chị H số tiền là 7.000.000đ.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:

Xét về nguyên nhân, điều kiện phạm tội: Bị cáo là người chưa thành niên, văn hóa thấp nên bị cáo phạm tội với một sự nhận thức rất hạn chế về xã hội và pháp luật, trong một sự khiếm khuyết về giáo dục của gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, bố mẹ bị cáo có ý định nộp 2.000.000đ để khắc phục hậu quả cho người bị hại nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo đầu thú, bị cáo có nhận thức hạn chế và có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật vì bị cáo phạm tội trong độ tuổi chưa thành niên, mới hơn 16 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của những

người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

[1] Khoảng 11h30' ngày 15/12/2019, Đỗ Ngọc Tr đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản (tiền và thẻ nạp điện thoại di động) của chị Đỗ Thị H với tổng giá trị là 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) tại cửa hàng tạp hóa của gia đình chị H ở Cụm 9, xã L, huyện P, TP. Hà Nội.

Hành vi nêu trên của Đỗ Ngọc Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, bản thân bị cáo là người chưa thành niên nhưng đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, tuy chưa chấp hành bản án trước nhưng không có ý thức cải tạo, tu dưỡng mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần có biện pháp xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Do bị cáo chưa thành niên nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

Khi quyết định hình phạt, HĐXX tổng hợp với hình phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ của bản án số 126/2019/HSST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ theo quy định tại Điều 55, 56 Bộ luật hình sự.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ cho rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, song HĐXX thấy rằng: Theo quy định tại khoản 7 Điều 91 Bộ luật hình sự quy định: “Án đã tuyên đối với người chưa đủ 16 tuổi phạm tội thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm”. Bản án của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử đối với Tr ngày 22/11/2019 về hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo thực hiện ngày 21/10/2019. Như vậy, tại thời điểm ngày 21/10/2019, bị cáo đã được 16 tuổi 5 tháng 20 ngày là đã bước sang tuổi 17. Do vậy, bản án mà Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã tuyên này phải được xác định để tính xác định bị cáo đã tái phạm.

Do vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bố mẹ bị cáo có ý định bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000đ nhưng chưa thực hiện, do vậy quan điểm của Luật sư

bào chữa về việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có cơ sở được chấp nhận.

Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đầu thú, bị cáo có trình độ văn hóa thấp dẫn đến nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo và bố mẹ bị cáo phải bồi thường cho chị H số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*).

[4] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc túi xách giả da màu đen thu giữ được cùng 05 tờ hóa đơn bán hàng, 01 chun buộc tóc đã được cơ quan điều tra trả lại cho chị H.

Đối với chiếc xe máy mà Đỗ Ngọc Tr sử dụng để đi trộm cắp ngày 15/12/2019, đây là xe của ông Đỗ Văn Th (là bố đẻ của Tr), ông Th không biết Tr sử dụng chiếc xe này đi trộm cắp, theo lời khai của ông Th thì ông mua chiếc xe này đã lâu của một người không quen biết, không có giấy tờ gì nên mặc dù không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng, song do Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe máy này, nên cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra xác minh và xử lý sau là đúng pháp luật.

[5] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đảm bảo đúng pháp luật.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 90, 91, Điều 101, 104, Điều 55, 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc Tr 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ của bản án số 126/2019/HSST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ tính bằng 02 tháng tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả 02 bản án là 08 (*Tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Ngọc Tr và ông Đỗ Văn Th, bà Chu Thị T phải bồi thường cho chị Đỗ Thị H số tiền là 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo và bố mẹ bị cáo không thi hành về phần tiền bồi thường thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng

với thời gian chậm thanh toán. Mức lãi suất do các bên tự thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm. Nếu các bên không thỏa thuận được thì mức lãi suất chậm trả áp dụng là 20%/năm.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự.

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- CQĐT CA huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

